TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 09-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; Ông Nguyễn Tất Bẩy.

- ***Thư ký phiên tòa***: *Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.*

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa****: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh năm 1985 tại huyện L, tỉnh B; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Hoàng Văn B và con bà Đào Thị H (đều đã chết); Anh, chị em ruột: Có 6 anh em, bị cáo là thứ 5; Bị cáo có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1986 và có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 03/11/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo hiện nay đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Sẩm Trần Bảo L, sinh năm 2009 (Đã chết).

*** Đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Ông Sẩm Văn L, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B.

3. Ông Sẩm Minh H, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn M K, xã N, huyện L, tỉnh B.

Ông Sẩm Văn L và bà Trần Thị Thu H thống nhất ủy quyền cho ông Sẩm Minh H là người đại diện hợp pháp của người bị hại (ông H có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Giáp Văn M, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh B.

2. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh B.

3. Anh Sẩm Văn L, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

1. Cháu Nguyễn Phương T, sinh năm 2009 (Do bà Chị Cao Thị H, sinh năm 1987; trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh B là người giám hộ) (Đều vắng mặt)

2. Cháu Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 2009 (Do bà Trần Thị V, sinh năm 1984; Trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh B là người giám hộ) (Đều vắng mặt)

3. Anh Trương Ngọc D, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

4. Anh Tô Văn D, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

5. Anh Lý Hải N, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

6. Bà Lý Thị T, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

7. Anh Vũ Văn B, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B.

8. Anh Giáp Văn H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh B.

9. Anh Dương Văn B, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

10. Anh Thăng Văn L, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

11. Anh Âu Văn T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

12. Anh Thăng Văn U, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N, sinh năm 1985 trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh B là người chưa có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng. Khoảng hơn 06 giờ ngày 25/10/2017 Hoàng Văn N điều khiển chiếc máy xúc nhãn hiệu Doosan DX140W màu cam (chưa đăng ký) đi đến nhà anh Tô Văn D, sinh năm 1970 ở thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B để san lấp móng cho nhà anh D. Chiếc xe máy xúc này là của anh Giáp Văn M, sinh năm 1971 trú tại thôn N, xã H, huyện L, tỉnh B là anh rể của N gửi ở nhà N trước đó (chìa khóa vẫm cắm trên xe). Nghiêm điều khiển xe máy xúc đi từ nhà ra tỉnh lộ 290 rồi đi theo hướng từ xã H đi xã P và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi. Khoảng 06 giờ 30 giờ cùng ngày, N điều khiển xe máy xúc đến Km 01+700, tỉnh lộ 290 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B. N quan sát thấy phía trước có 02

cháu học sinh đang đi xe đạp phía trước cùng chiều, đó là cháu Sẩm Trần Bảo L, sinh năm 2009 trú tại thôn L, xã H, huyện L và cháu Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 2009 trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh B. (cháu P đi phía trước còn cháu L đi phía sau). Lúc này N điều khiển cho xe máy xúc vượt xe đạp của cháu L và cháu P đồng thời bật xi nhan trái mục đích để rẽ vào đường đi thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B. Khi N điều khiển xe máy xúc vượt đến ngang xe đạp của cháu L, nhưng do xe máy xúc N điều khiển sát với xe đạp của cháu L đã làm cháu L bị loạng choạng và ngã xe đạp về phía bên trái. Do chỉ tập trung quan sát phía bên trái để rẽ vào đường đi thôn L nên khi cháu L bị ngã xe đạp N không phát hiện. Khi cháu L bị ngã xe và nằm đè trên xe đạp đã bánh sau phía bên phải của xe máy xúc đẹn chèn qua người và xe đạp. Sau khi nghe thấy tiếng bộp và có người kêu to "đâm chết người rồi" thì N dừng xe lại và nhìn sang bên phải thấy cháu L nằm ở đường nên đã tắt máy xuống xe đi đến chỗ cháu L nằm thì thấy cháu L đã chết. Do hoảng sợ nên N đã bỏ đi khỏi hiện trường đồng thời điện thoại cho anh Giáp Văn M biết sự việc rồi đến Công an huyện L đầu thú và thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Kết quả Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 01+700 Tỉnh lộ 290 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B. Mặt đường trải bê tông, phẳng, rộng 8m10, hai bên có lề đường rộng 1m20, có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên. Tại hiện trường có 01 đám mảnh nhựa vỡ kích thước (1m20x1m10); 01 chiếc cặp sách màu hồng, đám tổ hợp máu và não có dạng hình phễu và đám máu có dạng nốt bánh xe kích thước (50x30)cm; 01 xe máy xúc nhãn hiệu Doosan DX140W màu cam không biển số; 01 xe đạp nhãn hiệu Geovant màu đỏ hồng cam và tử thi cháu Sẩm Trần Bảo L. Lấy mép đường bên phải hướng xã H đi xã P làm chuẩn, lấy cột báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên bên mép đường phải làm mốc. Tiến hành mô tả, đo vẽ xác định vị trí dấu vết như sau:

Xe đạp nhãn hiệu Geovant nằm đổ bên trái, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn 1m96, tâm bánh trước cách mép đường chuẩn 1m35.

Phần phía dưới bánh sau xe đạp là đám mảnh nhựa vỡ ký hiệu số (1) kích thước (1m20 x 1m10), tâm (1) đến mép đường chuẩn là 2m30, cách cột báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên là 6m, tâm (1) cách tâm bánh sau xe đạp là 50cm.

Nằm trên chiếc xe đạp nhãn hiệu Geovant là tử thi cháu Sẩm Trần Bảo L nằm úp đầu quay về hướng phong vân hai chân để thế tự nhiên, chân phải trên trục bàn đạp, cách mép đường chuẩn là 1m65, phía sau lưng và mông có bám dính bùn đất, đầu cháu L cách mép đường chuẩn là 1m90, cách tâm bánh trước là 90cm.

Cách tâm bánh sau xe đạp chếch chéo sang trái hướng đi xã P 1m50 là vị trí chiếc cặp sách màu hồng được ký hiệu là số (2), cách mép đường chuẩn là 3m, cách tâm số (1) là 1m90, cách đầu cháu L là 1m20.

Tại vị trí phần đầu cháu L có đám máu và dịch tổ chức não được ký hiệu là số (3) kích thước (70 x 60)cm, tâm số (3) là đầu của cháu L cách mép đường chuẩn là 1m90.

Cách tâm số (3) về hướng đi xã P 3m20 là vị trí đám máu có dạng vân lốp xe được ký hiệu là số (4) kích thước (50x30)cm, tâm cách mép đường chuẩn là 2m18.

Cách tâm vết số (4) về hướng đi xã P 2m là vị trí đỗ của chiếc máy xúc nhãn hiệu Doosan màu cam không biển số, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn là 2m10, tâm bánh trước cách mép đường chuẩn là 2m30. Kiểm tra mặt má lốp bánh bên trong phía sau bên phải xe máy xúc có bám dính máu và tổ chức não kích thước (50 x 20)cm.

Quá trình khám nghiệm thu giữ 01 xe máy xúc nhãn hiệu Doosan, 01 xe đạp màu hồng loại dùng cho trẻ em.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

1. Khám nghiệm xe máy xúc nhãn hiệu Doosan 140W màu cam không biển số xác định:

Mặt và má lốp ngoài bánh sau bên trong bên phải có đám máu và tổ chức lão bám dính, kích thước (50 x 20) cm.

Hệ thống lái, phanh, côn, ga, số, đèn, còi, gương đảm bảo hoạt động bình thường.

2. Khám nghiệm xe đạp học sinh màu đỏ - trắng - cam nhãn hiệu Geovant xác định:

Xe đạp học sinh vỡ hoàn toàn giỏ xe đạp.

Càng tay lái bên trái cong ép sát vào thân xe đạp, gập về phía bên trái.

Nhựa tay phanh bên trái bị vỡ.

Mặt ngoài càng trước bên trái có vết mài sát sơn bẹp cong kim loại, kích thước (7 x 4)cm.

Đầu phía dưới chắn bùn phía trước bánh trước vết cong kim loại bám dính bùn đất, cong sang bên phải.

Cần bàn đạp hai bên bị cong biến dạng, bàn đạp bên trái gãy vỡ kích thước (10 x 5)cm, vỡ hoàn toàn bàn đạp bên phải.

Yên xe đạp bị cong vênh biến dạng, má yên bên trái có vết mài sát, kích thước (25 x 5)cm.

Giá thồ phía sau cong biến dạng hoàn toàn.

Bộ phận bánh sau cong biến dạng hoàn toàn dạng bị chèn ép, dính vào nhau.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tử thi là cháu Sầm Trần Bảo L, chiều dài tử thi 1,25m thể tạng phát triển bình thường, trang phục và vật dụng mang theo: mặc ngoài áo khoác màu xanh, bên trong mặc áo sơ mi màu trắng, quần bò dài màu xanh, áo khoác ngoài bám dính bùn đất. Tình trạng tử thị đang trong giai đoạn mềm lạnh. Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Vùng đầu tóc đen để dài bám dính máu đen tươi.

Hai mặt hé mở.

Hai lỗ tai có ít máu và tổ chức não thoát ra bên ngoài.

Hai lỗ mũi và khoang miệng có máu không đông.

Biến dạng toàn bộ đầu, mặt, vỡ phức tạp xương hộp sọ và vùng mặt hai bên.

Vùng chán và thái dương trái có vết xước rách da dài 22cm đã được khâu kín qua vết thương toàn bộ tổ chức não thoát ra bên ngoài.

Má trái sát đuôi mắt trái có vết rách da kích thước (6 x 2)cm.

Chính giữa sống mũi hai bên có diện tổn thương dạng hằn da hình ô vuông nhỏ đều, trên nền có vết sây sát, kích thước (5 x 3)cm.

Toàn bộ vùng mặt và hốc mặt hai bên có nhiều vết sây sát da bầm tím, kích thước (20 x 17)cm.

Vùng cổ trước và mắt hai bên có nhiều vết sây sát da hằn da trên diện (23 x 18)cm.

Mặt mu đốt hai ngón hai bàn tay phải có vết rách da, kích thước (0,8 x 0,4)cm.

Vùng hố chậu trái và hạ vị có nhiều vết sây sát da bầm tụ máu, kích thước (12 x 10) cm.

Mặt trước 1/3 trên đùi phải có nhiều vết sây sát da bầm tím trên diện (14 x 12)cm.

Mặt trước cổ chân phải, mu bàn chân có vết mài sát da, kích thước (11 x 2)cm.

Mặt trước 1/3 đùi trái có vết sây sát da bầm tím kích thước (4 x 2)cm.

Mặt trước gối trái có diện bầm tím, kích thước (8 x 4,5)cm.

Mặt trước mu bàn trân trái có vết sây sát da, kích thước (5 x 1,4)cm.

Bên ngoài có tổ chức não và xương hộp sọ được đựng trong túi nilon màu xanh.

Không giải phẫu tử thi vì nguyên nhân chết đã rõ.

Ngày 25/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định về nguyên nhân chết của cháu Sẩm Trần Bảo L. Tại bản Kết luận giám định số 1623/KL-PC54 ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của Sẩm Trần Bảo L: Đa chấn thương; chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt do tai nạn giao thông.

Ngày 26/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định về cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường, trên phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường bộ, vị trí va chạm giữa các phương tiện trên đương, tốc độ của phương tiện khi xảy ra tai nạn. Tại bản Kết luận số 1647/KL-PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Dấu vết trượt xước cao su, sạch bụi đất ở lốp trong trục sau bánh sau bên phải của xe máy xúc không biển kiểm soát được hình thành do chèn đè nên dấu vết chùn cong, bẹp mép, biến dạng, trượt xước, kim loại, sơn nhựa, cao su, dính chất màu đen và bụi đất ở bên phải của xe đạp gồm: chân trống sau, chắn bùn bánh sau, lốp, vành bánh sau, khung đõ giá thồ hàng, khung giữa xe, bảo vệ xích, bàn đạp, yên xe, chắn bùn bánh trước và tay lái bên trái ở tư thế đổ tạo nên là phù hợp. Chiều hướng va chạm của xe đạp từ sau ra trước. Chèn đè tại vị trí xe đạp đổ trên mặt đường, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã H - xã P.

Dấu vết dính chất màu nâu đỏ và tổ chức não ở mặt lăn và mặt ngoài lốp trong trục bánh sau bên phải của xe máy xúc không biển kiểm soát được hình thành do chèn đè nên cơ thể người tạo nên là phù hợp. Chèn đè tại vị trí tử thi trên mặt đường, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã H - xã P.

Dấu vết chùn cong, bẹp mép, trượt xước kim loại, sơn nhựa, dính chất màu trắng đục và bụi đất ở bên trái của xe đạp gồm: chân trống sau, chắn bùn bánh sau, vành bánh sau, giá thồ hàng, bàn đạp, yên xe, càng trước được hình thành do xe đạp đổ nghiêng trái bị chèn đè, các vị trí trên tiếp túc với mặt đường tạo nên là phù hợp.

Không đủ cơ sở để xác định khi xảy ra va chạm xe máy xúc không biển kiểm soát có vượt xe đạp không.

Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Ngày 15/12/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe đạp bị thiệt hại sau vụ tai nạn giao thông. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HD ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận 01 chiếc xe đạp học sinh nhãn hiệu Geovant màu đỏ - trắng - cam mua tháng 7/2017 có giá trị tại thời điểm điểm thiệt hại là 1.080.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Hoàng Văn N điều khiển xe máy xúc (xe máy chuyên dùng) khi tham gia giao thông không tuân thủ các quy định tại khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho xe đạp đi phía trước cùng chiều do cháu Sẩm Trần Bảo L điều khiển, hậu quả cháu L bị tử vong.

Khoản 9 Điều 8 quy định: Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

Khoản 2 Điều 14 quy định: Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

Từ những nội dung đó, bản Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và những người làm chứng mặc dù đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Hoàng Văn N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và phía bị cáo đã thỏa thuận giải quyết xong vấn đề trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường thêm khoản gì khác. Do đó về phần trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Hoàng Văn N không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo Hoàng Văn N xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hoàng Văn N khai nhận: Bị cáo là người chưa có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng. Khoảng hơn 06 giờ ngày 25/10/2017 bị cáo điều khiển xe máy xúc nhãn hiệu Doosan DX140W màu cam (chưa đăng ký) đi trên tỉnh lộ 290 (theo hướng từ xã H đi xã P). Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe máy xúc đến Km 01+700, tỉnh lộ 290 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B. Do không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ quy định về vượt xe dẫn đến gây tai nạn cho xe đạp đi phía trước cùng chiều do cháu Sẩm Trần Bảo L điều khiển, hậu quả làm cháu L tử vong.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Vi Phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn N về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận để xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người không có giấy phép lái xe theo quy định, không chấp hành các quy định về an toàn giao thông, xâm phạm đến an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng làm cháu Sẩm Trần Bảo L tử vong, còn gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Trong vụ án này lỗi là hoàn toàn do bị cáo, do vậy cần có một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới đủ tính răn đe đối với bị cáo cũng như nhằm mục đích đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Hoàng Văn N có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại Công an huyện L, bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn B được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn N là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Hoàng Văn N được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với bị cáo. Như vậy là thể hiện tính chất nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa, tuy nhiên vẫn cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật và công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L về việc áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo Hoàng Văn N: Xét thấy tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Nếu so với tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 05 năm thì thấy rằng hình phạt đối với tội phạm này của Bộ luật hình sự năm 2015 là nặng hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng pháp luật theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì cần áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn N, xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Đối với trách nhiệm của anh Giáp Văn M là chủ xe máy xúc: Ngày 25/10/2017 bị cáo Hoàng Văn N đã tự ý điều khiển xe máy xúc của anh M gửi tại nhà bị cáo để đi làm sau đó gây tai nạn nên anh M không được biết. Mặt khác anh M không có hợp đồng về việc thuê N lái máy xúc cho anh M nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với anh Giáp Văn M. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm đối với anh Giáp Văn M, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Hoàng Văn N đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Sẩm Văn L và bà Trần Thị Thu H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường thêm khoản gì khác. Quá trình giải quyết vụ án ông Sẩm Văn L và bà Trần Thị Thu H đã ủy quyền cho ông Sẩm Minh H là người đại diện hợp pháp của người bị hại. Ông Sẩm Minh H không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường gì thêm đối với người bị hại. Xét thấy vấn đề trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận giải quyết xong với nhau, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 11/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã quyết vật chứng trả lại cho anh Giáp Văn M 01 xe máy xúc nhãn hiệu Doosan 140W màu cam không biển số và trả lại cho chị Trần Thị Thu H là mẹ của cháu Sẩm Trần Bảo L 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Geovant màu đỏ - trắng - cam. Xét thấy việc xử lý vật chứng trên của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt: Hoàng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 03/11/2017.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an huyện L;
- VKSND huyện L;
- UBND xã H, huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bộ phận THAHS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn